TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 25 - 02- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu và bà Phạm Hải Yến
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/ TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang Q, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986 tại thôn Đông Quynh, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn Đông Quynh, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Q, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987 và có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự, Tiền án: Không;

Nhân thân: Bị cáo Q được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó lao động tại địa phương và bị nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018, chuyển tạm giam từ ngày 29/11/2018 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình "có mặt".

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn Thảo, sinh năm 1962 " vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 09, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Ông Bùi Quý Bình, sinh năm 1955 " vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/11/2018, tại khu vực đường thuộc địa phận tổ 13, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an thị trấn Quỳnh Côi phát hiện bắt quả tang Lê Quang Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu Q về trụ sở Công an thị trấn Quỳnh Côi để làm việc. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và các ông Trần Văn Thảo và ông Bùi Quý Bình thu giữ tại túi quần bên phải phía sau Q đang mặc có 01 (một) gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là nilon màu đen, bên trong gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là ma túy Q vừa mua được với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng và lập biên bản niêm phong gói ma tuý theo quy định.

Bản kết luận giám định số 406/KLGĐ-PC09, ngày 26/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng 0,2709 gam (không phẩy hai nghìn bảy trăm linh chín gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*". Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình..

Bản cáo trạng số 16/CT- VKSQP ngày 28-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Quang Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Quang Q

như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26-11-2018;

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo Q.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q phải chịu án phí.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Quang Q khai nhận: Do nghiện ma túy từ tháng 10 năm 2018 nên khoảng 09 giờ 15 phút ngày 26/11/2018 Q đi bộ từ nhà ra đường liên xã và xin đi nhờ xe của một người đàn ông Q không quen biết đến khu vực cầu Mỹ Hà thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Q đi bộ vào đường Đoàn Nguyễn Tuấn thuộc tổ 13, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q bỏ vào túi quần bên phải phía sau và đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi Q đến đoạn đường tại khu vực tổ 13, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt giữ quả tang. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 26/11/2018 tại trụ sở Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 406/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Trần Văn Thảo và ông Bùi Quý Bình đều khai: Khoảng 10 giờ ngày 26/11/2018 ông Thảo và ông Bình được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra thu giữ ở túi quần bên phải phía sau Q đang mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là ni lông màu đen, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là ma túy Q vừa mua được với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ ngày 26/11/2018, tại khu vực Tổ 13, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Lê Quang Q có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hê –rô –in có khối lượng 0,2709 gam mục đích để sử dụng. Bản kết luận giám định số 406/KLGĐ-PC09, ngày 26/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng 0,2709 gam (không phẩy hai nghìn bảy trăm linh chín gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*". Do đó, bị cáo Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Q khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ tại đường Đoàn Nguyễn Tuấn thuộc tổ 13, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2612 gam (Không phẩy hai nghìn sáu trăm mười hai gam) mẫu giám định và bao gói trong bao niêm phong số 406/KLGĐ.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo Q phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Lê Quang Q 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26 tháng 11 năm 2018.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2612 gam (Không phẩy hai nghìn sáu trăm mười hai gam) mẫu giám định trong phong bì niêm phong số 406/KLGĐ (Vật chứng đang lưu tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 02 năm 2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện kiểm sát ND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng